

**T**rong những năm gần đây, vì có liên quan đến chuyên môn, tôi được tham gia vào một số chương trình nghiên cứu về những vấn đề bảo tồn và trùng tu các tháp cổ Chăm của một số cơ quan thuộc Bộ Xây dựng và Bộ Văn hoá Thông tin. Qua nhiều lần đi điều tra trên thực địa và qua những lần được tham dự các cuộc hội thảo khoa học lớn nhỏ, chúng tôi nhận thấy một điều là, cho đến nay, chúng ta vẫn còn lúng túng trong những giải pháp bảo tồn và trùng tu các tháp cổ Chăm, đặc biệt là những giải pháp về sử dụng vật liệu và kỹ thuật. Mà, theo đánh giá của các nhà chuyên môn, cái khó nhất đối với việc trùng tu các tháp Chăm chính là tìm được vật liệu. (cụ thể là gạch và chất vữa) và kỹ

thuật hoặc xây vào những mảng tường và những bộ phận kiến trúc bị hư hại để giữ cho kiến trúc khỏi bị hư hại tiếp chứ không phục hồi những yếu tố gốc đã mất; dùng chất kết dính hiện đại (xi măng) và gạch của chính ngay những kiến trúc Chăm đã đổ nát để gia cố cho những bộ phận bị hư hại của những ngôi tháp hiện còn; dùng gạch hiện đại và xi măng trùng tu và phục dựng lại những phần đã mất hoặc hư hại của các tháp... Nghĩa là, từ trước tới giờ, các nhà chuyên môn đã thực hiện ba công việc là Bảo tồn, Trùng tu và phục dựng nhằm bảo vệ và gìn giữ các tháp cổ Chăm. (1) Tuy có dùng các chất liệu và các phương pháp khác nhau để làm việc, nhưng các nhà chuyên môn từ trước tới giờ đều nhằm vào chung một mục đích là bảo tồn và trùng tu di tích. Mà, như Hiến

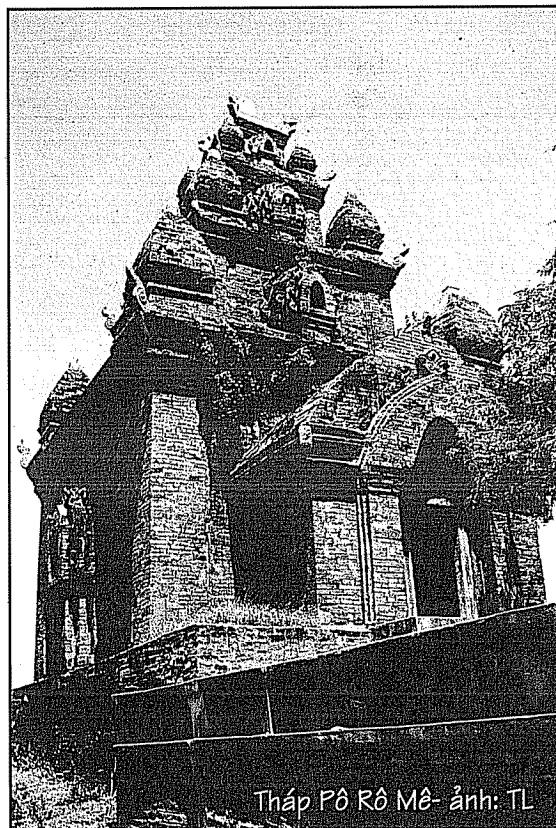
## Một vài suy nghĩ về việc bảo tồn và trùng tu các tháp cổ Chăm

(Từ góc độ vật liệu và kỹ thuật)

NGÔ VĂN DOANH\*

thuật (cụ thể là cách thức xây gạch) thích hợp. Vấn đề càng trở nên khó khăn và phức tạp hơn, vì kỹ thuật làm gạch và xây tháp Chăm xưa, vì những lý do mang tính lịch sử, đã thất truyền từ lâu. Dưới đây là một số suy nghĩ của chúng tôi về một số vấn đề ít nhiều có liên quan tới những công việc trên.

Cũng như những công trình kiến trúc cổ có giá trị khác ở Việt Nam và trên thế giới, các tháp cổ Chăm là những di tích nghệ thuật. Và, vì là những di tích cổ có tuổi đời đều trên dưới một nghìn năm, các tháp Chăm đã, đang và sẽ bị xâm hại bởi nhiều yếu tố khác nhau như thời gian, thiên nhiên và con người. Bởi vậy mà, trong nhiều năm qua các di tích tháp Chăm đã, đang và sẽ được bảo tồn và trùng tu. Những lần đi điều tra thực tế, chúng tôi đã thấy những cách bảo tồn và trùng tu khác nhau mà những nhà chuyên môn đã làm đối với các tháp Chăm: dùng gạch và vôi vữa truyền thống của người Việt để trùng tu các bộ phận đã mất của các



Tháp Pô Rô Mê- ảnh: TL

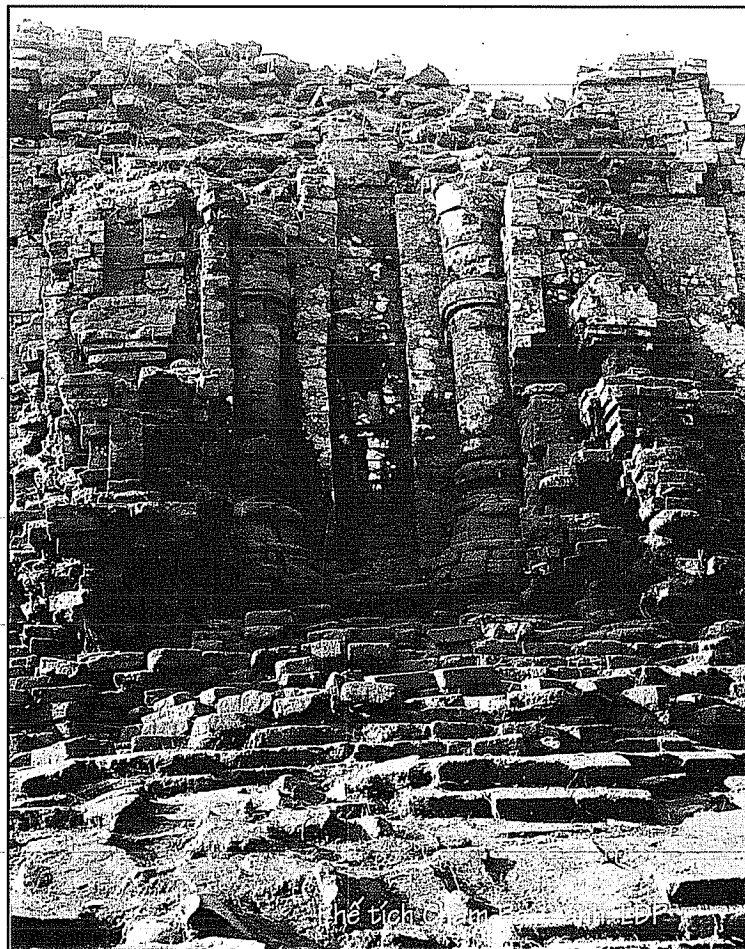
\*TS. Tổng biên tập tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á

chương Venice năm 1964 về Bảo tồn và trùng tu di tích và di chỉ đã nêu ra, điều chủ yếu đối với việc bảo tồn là làm cho di tích đó được duy trì lâu bền. (2) Chính nhờ những công việc bảo tồn và trùng tu do các nhà chuyên môn trong và ngoài nước đã làm trong nhiều năm qua, mà nhiều ngôi tháp cổ Chăm quý giá mới còn đứng vững và ngày càng phát huy giá trị cho đến ngày hôm nay. Thế nhưng, thời gian cũng đã dần dần làm lộ ra những điểm yếu của những cách thức và kỹ thuật đã được áp dụng trong việc bảo tồn và trùng tu các tháp cổ Chăm. Sau đây là một số vấn đề cụ thể mà chúng tôi đã trực tiếp thấy và cảm nhận.

Trước hết là vấn đề về vật liệu mới được dùng để bảo quản và trùng tu các tháp Chăm. Qua điều tra trên thực địa, chúng tôi nhận thấy đã có hai nhóm vật liệu mới được sử dụng cùng với hai kỹ thuật xây khác nhau: 1) dùng gạch và vôi vữa truyền thống của người Việt (gạch già, vôi cát, có thể thêm xi măng vữa phải vào vữa xây) và xây mạch dầy; 2) dùng gạch chưa được già và xi măng và xây mạch rất mỏng. Nhóm thứ nhất được dùng chủ yếu trước năm 1975, nhóm thứ hai - sau 1975. Qua những gì được biết trên thực địa, chúng tôi nhận thấy nhóm vật liệu và kỹ thuật thứ nhất chỉ phù hợp cho những công việc gia cố và bảo vệ di tích thôi. Cho đến một vài năm gần đây, nhóm vật liệu và kỹ thuật thứ hai vẫn tỏ ra ưu việt hơn và được sử dụng nhiều hơn trong việc trùng tu các tháp cổ Chăm. Chúng tôi biết, vì muốn thể hiện cho gần với những phần nguyên gốc, các nhà chuyên

môn của chúng ta đã dùng giải pháp thứ hai: dùng gạch không già và xi măng và dùng cách xây mạch mỏng. Xét về mặt khoa học công nghệ xây dựng và nghệ thuật, thì cách thứ hai mà chúng ta dùng để bảo quản và trùng tu một số tháp Chăm (một số tháp ở Mỹ Sơn, một số ở Tháp Bà Nha Trang, tháp Nhạn ở Tuy Hoà, các tháp ở Bánh ít Bình Định, hai nhóm tháp Phú Hải và Pô Dam ở Bình Thuận...) là có tính hiện đại hơn so với giải pháp được dùng trước năm 1975. Thế nhưng, ở một số tháp, những vật liệu mới đã làm cho những phần phục dựng bị "xuống cấp" cả về độ bền và mỹ thuật (gạch xỉn màu và mủn, rêu mốc bắt đầu

mới không hợp về chất với những phần nguyên gốc xung quanh, nên phần phục dựng mới còn làm lây bệnh "xuống cấp" của mình sang những phần nguyên gốc bên cạnh (nước xi măng làm biến màu và làm mòn các phần gốc, khối gạch-xi măng làm cho nước mưa ngấm vào tường tháp không thoát ra nhanh được - nguyên nhân chính làm cho phần gạch nguyên gốc bị mủn và bị mốc...). Theo chúng tôi suy nghĩ, dùng vật liệu và kỹ thuật mới vào việc bảo tồn, trùng tu và phục dựng di tích là cần thiết. Chính các Hiến chương quốc tế về bảo toàn và trùng tu di tích đã có những điều khoản nói về vấn đề này (3). Thế nhưng, do nhiều những nguyên nhân khách quan và chủ quan, chúng ta



đã không có những nghiên cứu kỹ về tính ưu việt cũng như tác hại của các vật liệu và thao tác mới đối với di tích. Các Hiến chương quốc tế về bảo tồn và trùng tu di tích đều rất nhấn mạnh điều này. Ví dụ, ngay trong Hiến chương Athens năm 1931, đã có những lời khuyên là phải sử dụng thận trọng mọi nguyên liệu của kỹ thuật hiện đại và nhấn mạnh đến việc phải có sự phân tích sâu sắc tỉ mỉ các loại xâm hoại và tính chất xâm hoại trên các di tích trước khi tiến hành mọi việc gia cố hoặc trùng tu bộ phận.(4) Còn điều 10 của Hiến chương Venice năm 1964, khi bàn về việc dùng kỹ thuật hiện đại vào việc gia cố di tích, đã nhấn mạnh là, tính hiệu quả của thao tác này phải được chứng minh bằng cứ liệu khoa học và được kinh nghiệm bảo đảm.

Tại một số cuộc thảo luận về những dự án trùng tu các tháp Chăm do Cục Di sản văn hoá tổ chức, nhiều nhà chuyên môn đã có những ý kiến về việc dùng xi măng trong việc tu bổ các công trình kiến trúc cổ Chăm-pa. Thế nhưng, do nhiều lý do, cho đến nay vấn đề mà các nhà khoa học đưa ra về việc áp dụng các vật liệu hiện đại để trùng tu các tháp Chăm vẫn còn để ngỏ. Sau nhiều năm nghiên cứu tháp cổ Chăm-pa, chúng tôi cho rằng, có thể và nên dùng những vật liệu và kỹ thuật hiện đại vào việc bảo quản, trùng tu và phục dựng các tháp Chăm. Vấn đề là ở chỗ dùng vào chỗ nào, dùng như thế nào cho hợp lý cho không gây ra những xung đột giữa vật liệu mới với vật liệu nguyên gốc. Ví dụ, theo suy nghĩ của chúng tôi, chúng ta hoàn toàn có thể

dùng vật liệu và kỹ thuật hiện đại để làm mới những bộ phận kiến trúc chìm (như móng và chân tường chìm ở bên dưới) và các thành phần kiến trúc phụ (như các bậc cầu thang, các khoảng sân trống"), để gia cố cho từng phần cũng như toàn bộ ngôi tháp và để phục dựng những bộ phận đã bị mất hay bị hư hại. Trong khi đó, khi trùng tu các tháp Chăm, theo nhận xét của chúng tôi, chúng ta đã sử dụng những vật liệu hiện đại chưa thật hợp lý và khoa học, như: không cần thiết phải dùng gạch "giống như" của tháp Chăm (độ nung thấp) và xây theo kiểu mài và dùng nước xi măng để phục dựng (reconstruction) những mảng tường lớn, những bậc cầu thang; không nên dùng cách thức như của phục dựng để gia cố những chi tiết và những khối hư hại còn gắn liền với khối gốc cần bảo vệ. Chính vì thế mà nhiều chỗ phục dựng mới lại "xuống cấp" ngay sau khi hoàn thành, còn những chỗ "vá" mới lại làm cho phần gốc "xuống cấp" theo mình. Theo suy nghĩ của chúng tôi, chúng ta nên có những chương trình nghiên cứu sâu và chi tiết vấn đề sử dụng vật liệu mới và những phương pháp hiện đại vào công việc trùng tu các tháp Chăm. Chính các Hiến chương của ICO-MOS đã nhiều lần nhắc nhở "việc sử dụng kỹ thuật và vật liệu hiện đại phải dựa trên những cứ liệu và kinh nghiệm vững chắc"(5).

Theo nhận xét của các nhà nghiên cứu mỹ thuật, một trong những yếu tố tạo nên giá trị và vẻ đẹp có một không hai của những ngôi tháp cổ Chăm-pa chính là kỹ thuật xây gạch(6). Do vậy, từ nhiều năm

nay, có một số nhà chuyên môn trong và ngoài nước đã và đang đi sâu nghiên cứu kỹ thuật xây dựng tháp Chăm. Trong mấy năm vừa qua, Viện Khoa học công nghệ xây dựng của Bộ Xây dựng đã tiến hành một chương trình nghiên cứu sâu và rộng, cả trên thực địa và trong phòng thí nghiệm, về kỹ thuật xây dựng tháp Chăm. Chúng tôi cho rằng, những kết quả nghiên cứu của các cá nhân và tập thể, sau khi đã được nghiệm thu, đánh giá, nên được đưa vào sử dụng trong những công việc bảo tồn, trùng tu và phục dựng các ngôi tháp cổ Chăm-pa(7). Nếu chúng ta sử dụng được vật liệu và công nghệ xây dựng tháp Chăm truyền thống (tất nhiên là phải tìm lại qua nghiên cứu, vì truyền thống này đã thất truyền từ lâu), kết hợp với những vật liệu và kỹ thuật hiện đại ở những chỗ cần thiết, thì chắc chắn công việc gìn giữ những ngôi tháp cổ Chăm-pa huyền bí sẽ có những kết quả khả quan hơn. Không phải không có lý do, khi mà các Hiến chương quốc tế về bảo quản và trùng tu luôn nhấn mạnh tới việc ưu tiên cho kỹ thuật và vật liệu truyền thống. Ví dụ, trong Hiến chương Venice, có nói, chỉ ở đâu mà kỹ thuật truyền thống tỏ ra bất cập thì mới có thể dùng mọi kỹ thuật hiện đại. Hiến chương Burra nhấn mạnh thêm: " các kỹ thuật và vật liệu truyền thống cần được ưu tiên sử dụng". Do vậy, chúng tôi cho rằng, chúng ta cần phải có những bộ phận chuyên môn và những chương trình khoa học nghiên cứu và sản xuất ra những chất liệu phù hợp phục vụ cho việc bảo tồn và trùng tu các tháp Chăm - một bộ phận

đáng kể và có giá trị nghệ thuật cao trong kho tàng di sản văn hoá Việt Nam.

Trên đây là một vài suy nghĩ của chúng tôi về việc sử dụng các vật liệu và kỹ thuật khác nhau vào việc trùng tu các di tích kiến trúc tháp cổ Chăm-pa. Trong công việc trùng tu các tháp Chăm, còn một vấn đề nữa, theo chúng tôi là rất cần phải làm sáng tỏ, vấn đề tính nghệ thuật. Chúng tôi xin trình bày những suy nghĩ của mình về vấn đề này vào một dịp khác.

#### Chú thích

1) Theo định nghĩa trong Hiến chương Burra năm 1979, sửa đổi vào các năm 1981, 1988 và 1999, của ICOMOS (Hội đồng quốc tế các di tích và di chỉ): Bảo tồn (preservation) là bảo quản kết cấu một địa điểm ở hiện trạng và hãm sự xuống cấp của kết cấu đó; Trùng tu

(restoration) là đưa kết cấu đang tồn tại của một địa điểm trở lại tình trạng đã biết trước kia bằng cách loại bỏ những phần thêm thắt hoặc ghép lại những thành phần hiện còn mà bị rơi ra hoặc đặt sai chỗ mà không đưa vật liệu mới vào; Phục dựng (reconstruction) là đưa một địa điểm trở lại tình trạng đã biết trước kia bằng cách đưa vật liệu mới vào kết cấu để phân biệt với trùng tu.

2) Hiến chương được Đại hội quốc tế lần thứ hai các kiến trúc sư và kỹ thuật gia về di tích lịch sử họp tại Venice năm 1964 đưa ra và được ICOMOS chấp nhận năm 1965.

3) Điều 10 của Hiến chương Venice có câu: "ở đâu mà kỹ thuật truyền thống tỏ ra bất cập, thì, để đảm bảo gia cố di tích ở chỗ đó, có thể dùng mọi kỹ thuật hiện đại về bảo tồn và xây dựng." Còn điều 4.2 về kỹ thuật của Hiến chương Burra thì viết: "các kỹ thuật và vật

liệu truyền thống cần được ưu tiên sử dụng. Trong một số tình huống và dưới một số điều kiện nhất định nào đó, kỹ thuật và vật liệu hiện đại nào có lợi rõ rệt cho việc bảo vệ thì có thể tính toán để sử dụng."

4) Hiến chương Athens đã được thông qua tại Đại hội quốc tế lần thứ nhất các kiến trúc sư và kỹ thuật gia về di tích lịch sử họp ở Athens năm 1931.

5) Chú giải cho điều 4.2 của Hiến chương Burra.

6) Có thể tham khảo a) Lưu Trần Tiêu, Ngô Văn Doanh, Nguyễn Quốc Hùng, Giữ gìn những kiệt tác kiến trúc trong nền văn hoá Chăm, Nxb. Văn hoá dân tộc, H. 2000. b) Ngô Văn Doanh, Tháp cổ Chăm-pa, sự thật và huyền thoại, Nxb. Văn hoá thông tin, H. 1994.

7) Viện khoa học công nghệ xây dựng đã sử dụng những thành quả nghiên cứu của mình vào việc trùng tu hai ngôi tháp gạch cổ (thế kỷ 8-9) ở Tây Ninh.

## BẢO TÀNG LỊCH SỬ VIỆT NAM TỔ CHỨC TRƯNG BÀY CHUYÊN ĐỀ: "KHO BÁU TỪ 5 CON TÀU CỔ DƯỚI ĐÁY BIỂN VIỆT NAM"

**R**hân dịp chào mừng lần thứ 58 Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2 - 9, kỷ niệm 45 năm thành lập Bảo tàng Lịch sử Việt Nam (3/9/1958 - 3/9/2003), Bảo tàng Lịch sử Việt Nam đã tổ chức trưng bày chuyên đề: "Kho báu từ 5 con tàu cổ dưới đáy biển Việt Nam". Trưng bày mở cửa từ ngày 28/8/2003 và dự kiến sẽ kết thúc vào cuối năm 2003.

Trong hơn một thập-niên-qua, 5 con tàu cổ bị chìm tại các vùng biển: Cù Lao Chàm, Hòn Dầm, Hòn Cau, Bình Thuận và Cà Mau đã được khai quật. Kho báu từ những con tàu được khám phá. Chắc chắn còn nhiều con tàu cổ có số phận tương tự sẽ được tiếp tục phát hiện. Tuy vậy, chỉ với kết quả khai quật, nghiên cứu 5 con tàu cổ này, con đường tơ lụa - gốm sứ trên biển, qua

lãnh hải Việt Nam đã được khẳng định. Đặc biệt, tàu cổ Cù Lao Chàm là bằng chứng về sự tham gia tích cực của gốm sứ Việt Nam trong giao thương quốc tế ở thế kỷ XV - XVI. Diện mạo gốm sứ thương mại Thái Lan, Trung Quốc và những hoạt động khác trên tàu cũng được hiểu biết đầy đủ hơn qua hàng hoá cùng các vật dụng, thực phẩm... của thủy thủ đoàn (theo Lời giới thiệu phòng trưng bày).

Với hơn 600 hiện vật gốc có giá trị lịch sử, văn hoá độc đáo được đưa ra trưng bày, trong đó có một số hiện vật độc bản được khai quật từ con tàu đắm ở vùng biển Cù Lao Chàm, trưng bày: "Kho báu từ 5 con tàu cổ dưới đáy biển Việt Nam" không chỉ được các nhà nghiên cứu quan tâm, mà còn có sức hấp dẫn đặc biệt đối với công chúng.

Khánh Duyên